CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1 (HSX: HU1)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	6,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	7.9%	**13.3%**	**-1.0%**

Q3/25

ROE 4.2%

+/- YoY ▲ 4.0%

Q3/25

DT thuần 119 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 9.00 ▲ 8.5%

YoY ▲ 84.2 ▲ 243%

9T 2025

DT thuần 235 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 130 ▲ 124%

Q3/25

LN gộp 12.2 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 6.85 ▲ 128%

YoY ▲ 9.40 ▲ 336%

9T 2025

LN gộp 18.9 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 11.2 ▲ 144%

Q3/25

LN thuần 4.19 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 2.34 ▲ 127%

YoY ▲ 5.51 ▲ 418%

9T 2025

LN thuần 6.07 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 6.27 ▲ 3173%

Q3/25

LN sau thuế 3.12 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 3.01 ▲ 2739%

YoY ▲ 2.87 ▲ 1149%

9T 2025

LN sau thuế 3.26 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2.88 ▲ 747%

Kết quả kinh doanh

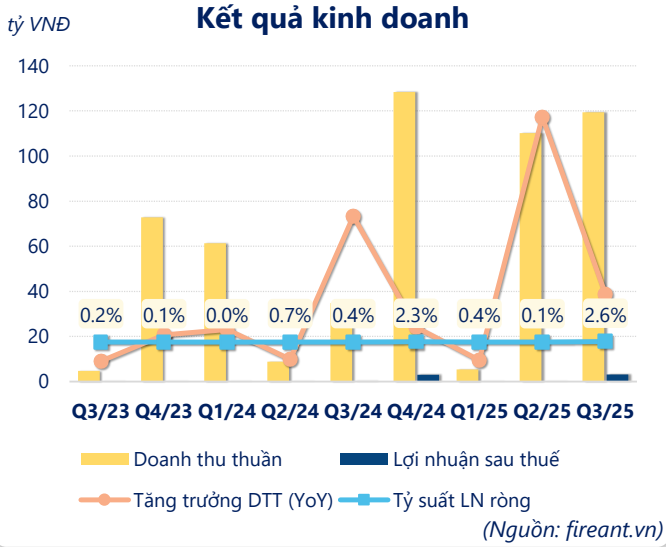

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

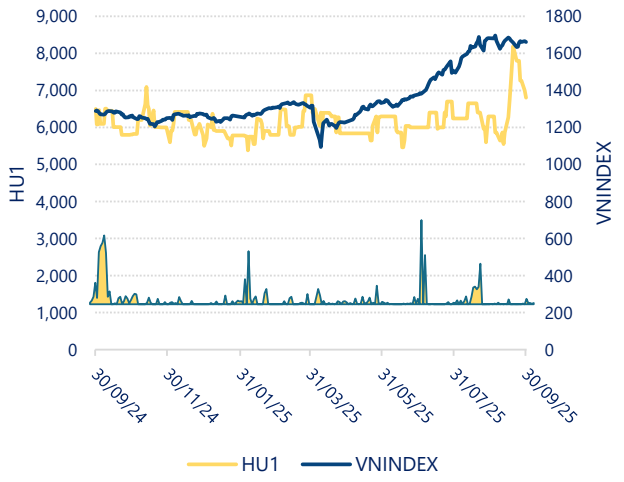

CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1 (HSX: HU1)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

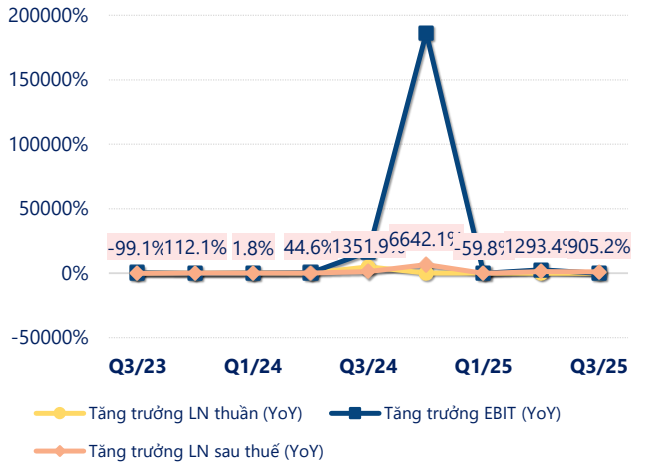

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

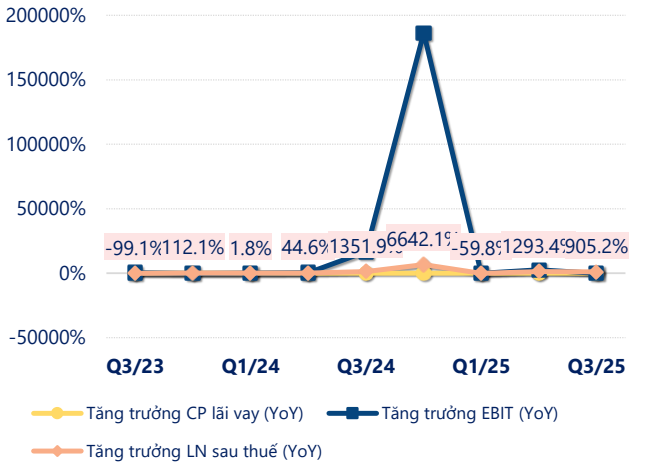

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

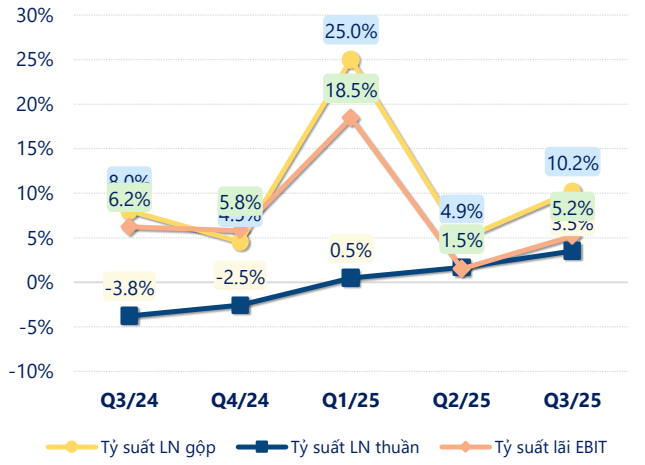

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

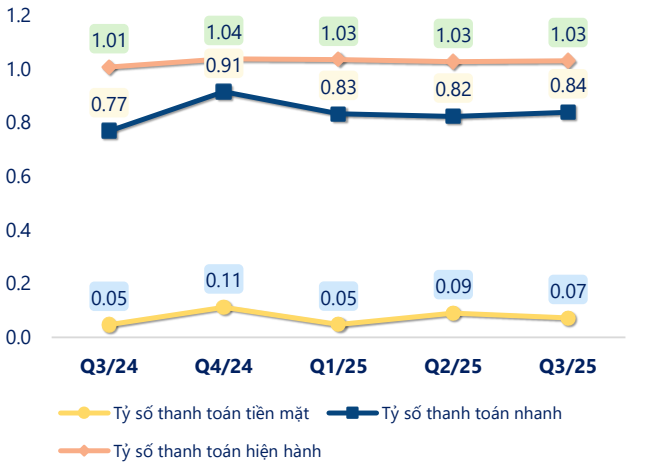

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

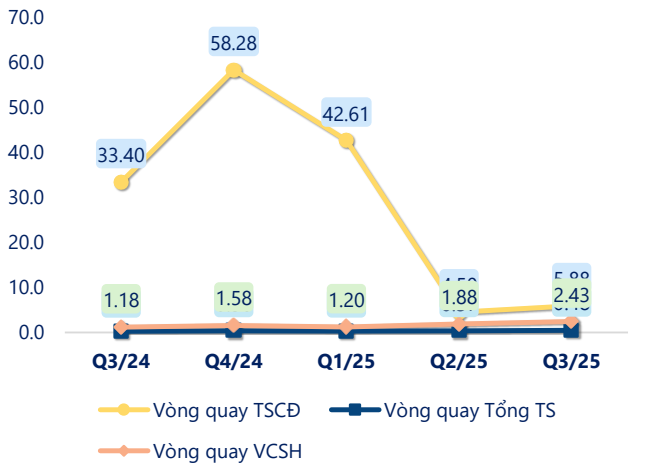

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

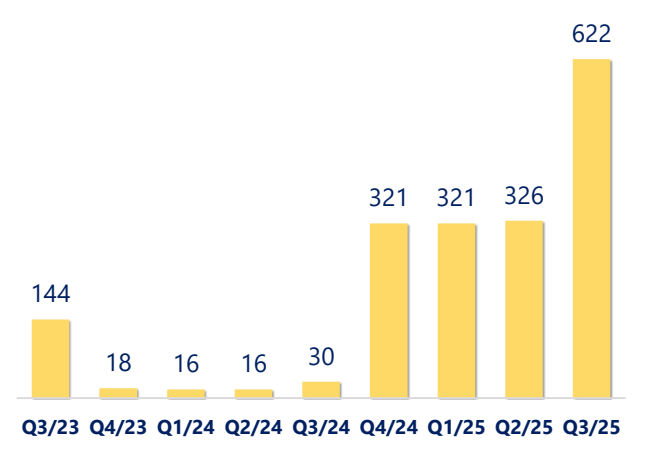

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1 (HSX: HU1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**119**	**34.8**	**243%**	**235**	**105**	**124%**
Giá vốn hàng bán	107	32.0	235%	216	97.3	122%
Lợi nhuận gộp	12.2	2.80	336%	18.9	7.75	144%
Doanh thu HĐTC	0.16	0.11	43.5%	0.41	0.39	5.5%
Chi phí TC	2.23	1.83	22.1%	4.37	4.01	9.0%
Chi phí lãi vay	2.23	1.83	22.1%	4.37	4.01	9.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**5.94**	**2.40**	**148%**	**8.89**	**4.33**	**105%**
LN thuần từ HĐKD	4.19	-1.32	418%	6.07	-0.20	3173%
Lợi nhuận khác	**-0.22**	**1.65**	**-113%**	**-1.57**	**0.71**	**-321%**
LN trước thuế	3.97	0.34	1068%	4.50	0.51	783%
Lợi nhuận sau thuế	**3.12**	**0.25**	**1149%**	**3.26**	**0.38**	**747%**
LNST của CĐ cty mẹ	**3.12**	**0.15**	**1978%**	**3.25**	**0.23**	**1307%**

(Nguồn: fireant.vn)

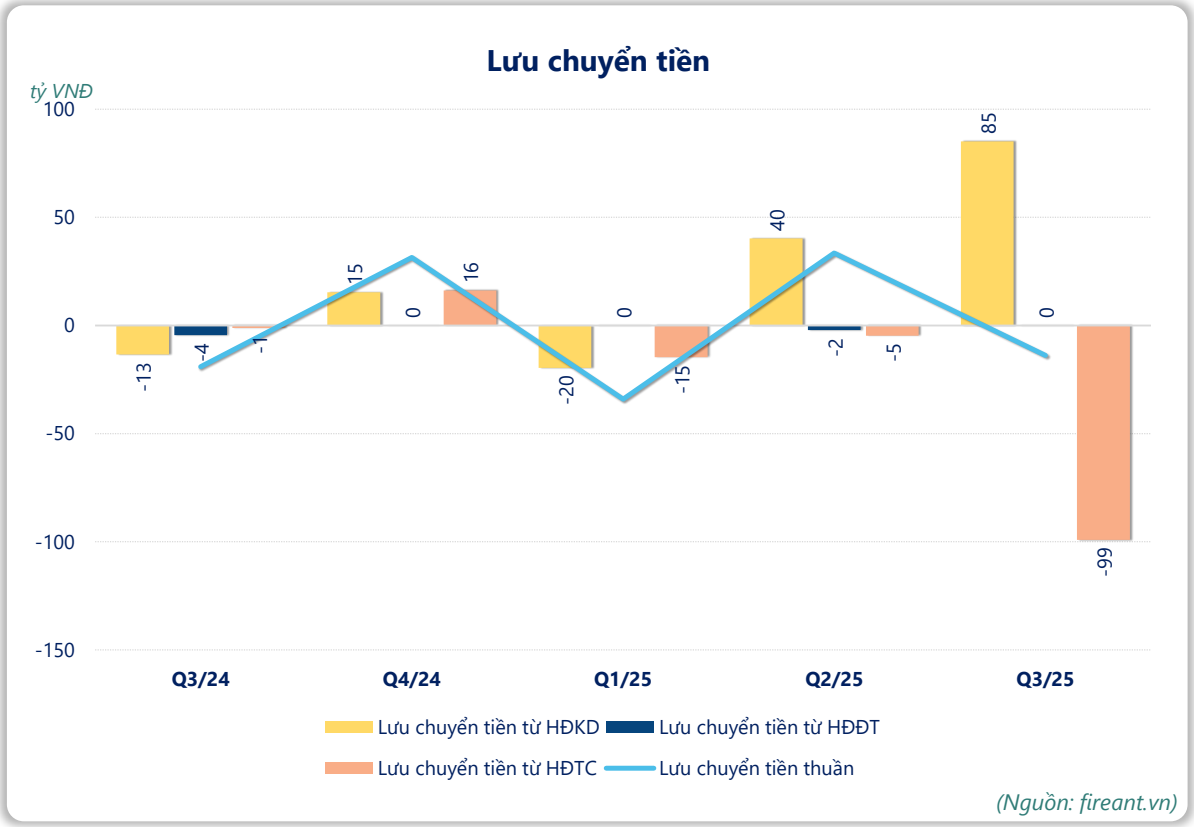

(Nguồn: fireant.vn)